

Bản án số: 22/2020/HC-PT

Ngày: 14/8/2020

V/v Khiếu kiện hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lam.

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Lê Na

Bà Tôn Thị Xuân Thủy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Hách – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Văn Lùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 02/2020/HCPT ngày 10/01/2020 về việc khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 23/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, TP Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐ-HCPT ngày 08/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐ-HCPT ngày 22/6/2020 và Thông báo về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử số 950/2020/TB-TA ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Duy Đ, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mậu Thịnh – Phó chủ tịch UBND xã K.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Thúy H, sinh năm 1985.

2. Ông Lê Duy B, sinh năm 1942.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã K, Đ, Hà Nội.

3. UBND xã K, huyện Đ

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch UBND xã K.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Mậu T – Phó Chủ tịch UBND xã K.

4. Chủ tịch UBND huyện Đ

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân L- Phó Chủ tịch UBND huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Người khởi kiện là ông Lê Duy Đ trình bày:

Ông Lê Duy Đ cùng vợ là Hoàng Thúy H, sinh năm 1985, có sử dụng một thửa đất diện tích 682m² có hình đa giác (dài khoảng 95m; rộng nhất khoảng 18m, hẹp nhất 3,2m) thuộc khu vực Đầu Dinh – Đồng Diêm, xứ đồng K, xã K, huyện Đ trồng nhiều loại cây, hoa màu nông nghiệp. Thửa đất này có nguồn gốc: Năm 1988, bố ông là ông Lê Duy B; sinh năm 1942, đã nhận thầu khoán với HTX nông nghiệp K 710m² đất bờ nương khu vực Đ, xứ đồng K đã bị nhiều hộ, cá nhân lấy đất đóng gạch tạo ra thùng trũng, hư hỏng và hoang hoá (không còn công năng làm đường đi nữa) để trồng bạch đàn. Bạch đàn trồng xong đã bị ngập úng và bị chết; Năm 1990, ông Lê Duy B có đơn đề nghị HTX nông nghiệp K cho gia đình được phép cải tạo phục hoá một phần diện tích đất này (khoảng 300m²) và diện tích đất hoang liền kề (khoảng 380m²) để sử dụng sản xuất nông nghiệp cây lúa. HTX nông nghiệp K đồng ý với đơn đề nghị của ông Lê Duy B (đơn được ông Nguyễn Văn T – Phó chủ nhiệm HTX NN K ký tên đóng dấu ngày 27/5/1990); Từ năm 1990 đến năm 1992, gia đình ông đã tiến hành cải tạo phục hoá xong 682m² đất này để sử dụng sản xuất nông nghiệp cây lúa ổn định, gia đình ông không phải thực hiện nghĩa vụ đóng tiền thầu khoán đất này nữa mà thay bằng nghĩa vụ đóng thuế sử dụng đất nông nghiệp. Gia đình ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế sử dụng đất nông nghiệp mang tên mẹ ông là bà Lê Thị Hằng (sinh năm 1951), thể hiện qua biên lai thu thuế sử dụng đất nông nghiệp và theo dõi trong sổ, bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp thuộc Đội sản xuất số 5, xã K, huyện Đ. Năm 2006 mẹ ông mất, ông là người tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất để sản xuất nông nghiệp cây lúa và trồng hoa màu ổn định.

Ngày 27/3/2018, UBND xã K ra thông báo số 57/TB-UBND yêu cầu hộ gia đình ông Lê Duy B di chuyển tài sản cây cối, hoa màu trên phần đất ông đang sử dụng ổn định đã nêu trên. Không đồng ý với thông báo này, ông và ông Lê Duy B đã gửi đơn khiếu nại đến UBND xã K.

Ngày 03/4/2018, ông cũng đã có đơn đề nghị UBND xã K xem xét, lập hồ sơ đề nghị UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận QSD đất nông nghiệp thửa đất này cho ông.

Ngày 05/4/2018, UBND xã K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Duy B về hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, đối với thửa đất mà gia đình ông đang sử dụng ổn định đã nêu. Không đồng ý với quyết định này, ông và ông Bùi đã gửi đơn khiếu nại đến UBND xã K; Ngày 06/8/2018, UBND xã K ra Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, số 180/QĐ-CT. Không đồng ý với quyết định này, ông và ông Bùi đã gửi đơn khiếu nại lần hai đến UBND huyện Đ; Ngày 04/12/2018, UBND huyện Đ ra Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định này đã hủy bỏ phần nội dung “Buộc trả lại đất” nêu trong quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K.

Tuy nhiên sau khi có quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 thì ngày 09/6/2018 (trong khi đang giải quyết khiếu nại), ông cùng vợ và 02 chị ruột của ông đang lao động tại thửa đất nêu trên thì có một đoàn khoảng 30 người cùng 02 máy xúc đến. Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch UBND xã K là người đứng đầu đoàn người, chỉ đạo đoàn người và máy xúc nhổ bỏ cây cối, hoa màu trên diện tích khoảng 300m² trong thửa đất diện tích 682m² nêu trên của gia đình ông. Gia đình ông không nhận được thông báo kế hoạch hay quyết định gì liên quan; Ông đến gặp, hỏi ông L vì sao lại chỉ đạo nhổ bỏ cây cối, hoa màu trên đất do gia đình ông quản lý thì ông L trả lời là, đây là buổi đi giải toả nên không có thông báo hay quyết định gì; Ông nói với ông L, hành vi nhổ bỏ cây cối, hoa màu của gia đình ông khi chưa có thông báo hay quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là huỷ hoại tài sản của gia đình ông; Ông L không trả lời tôi nữa và tiếp tục chỉ đạo nhổ bỏ cây cối, hoa màu của tôi. Sau khi nhổ bỏ cây cối, hoa màu của tôi xong, Ông L tiếp tục chỉ đạo ô tô chở gạch, vữa thải đến và dùng máy ủi vữa thải lên phần diện tích này.

- Thiệt hại cụ thể:

+ Cây cối, hoa màu bị thiệt hại gồm: 10 cây đu đủ 1,5 năm tuổi, cao khoảng 2,5m đang cho quả (trị giá 80.000 đồng/01 cây); 20 cây đu đủ 0,5 năm tuổi, cao khoảng 1,5m đang cho quả bói (trị giá 100.000đồng/01 cây); 10 cây cau ta 04 năm tuổi, cao từ 1m đến 1,5m (trị giá 150.000đồng/ 01 cây); 15 cây bưởi 03 năm tuổi, cao từ 1m đến 1,5m (trị giá 150.000đồng/01 cây); 30 cây đào chiết, cao khoảng 0,7m (trị giá 50.000đồng/01 cây); 05 cây sầu 06 năm tuổi, cao từ 3,5m đến 4,5m (trị giá 300.000đồng/01 cây) và khoảng 60m² cây đỗ đen đang có quả trị giá khoảng 400.000đồng. Tổng thiệt hại là 9.950.000đồng.

+ Gạch thải, vữa thải đổ lên phần diện tích khoảng 350m² không sản xuất nông nghiệp được.

Cho rằng vụ việc xảy ra ngày 09/6/2018 này có dấu hiệu tội huỷ hoại tài sản, nên gia đình ông đã trình báo vụ việc với Công an huyện Đ. Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự (căn cứ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Thửa đất 682m² này là đất sản xuất nông nghiệp ổn định của gia đình tôi có được do cải tạo, phục hoá đưa vào sản xuất nông nghiệp trước năm 1993 và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế sử dụng đất nông nghiệp. Đất và tài sản trên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng và sở hữu hợp pháp của tôi.

Tại phiên tòa ông Đông và ông Bùi đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại cây cối, hoa màu tổng số tiền là 9.950.000 đồng.

- Yêu cầu di chuyển gạch, vữa thải ra khỏi thửa ruộng để trả lại đất để gia đình ông tiếp tục sản xuất nông nghiệp ổn định;

Quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K trình bày như sau:

Ngày 06/01/2017 UBND xã K nhận được đơn của nhóm hộ thôn thọ Đa (do ông Nguyễn Văn Khăng đứng đơn) phản ánh việc hộ gia đình ông Lê Duy B (là bố đẻ của ông Lê Duy Đ) lấn chiếm đất tại xứ đồng Đầu Dinh đến hồ Địa Vệt, sông Thiếp, gây cản trở cho việc sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình có đất tại khu vực nêu trên.

Căn cứ nội dung đơn đề nghị của nhóm hộ thôn thọ Đa (xóm Đức Đụn) UBND xã đã tổ chức hội nghị làm việc với nhóm hộ liên quan để làm rõ các nội dung mà các hộ có ý kiến, đồng thời yêu cầu các hộ cung cấp hồ sơ, tài liệu để chứng minh cho các phản ánh, đồng thời làm việc riêng với ông Lê Duy B để làm rõ các nội dung công dân có ý kiến, tiến hành kiểm tra hiện trạng thực tế, xác minh các hồ sơ tài liệu có liên quan, làm việc với một số cán bộ có liên quan để làm rõ các nội dung theo trình bày của các hộ dân có đơn và đơn của ông Lê Duy B.

Căn cứ các kết quả xác minh và các hội nghị đã làm việc, ngày 24/4/2017 UBND xã đã ban hành Thông báo số 88/TB-UBND về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, theo đó UBND xã kết luận: Diện tích 682m² đất hiện nay hộ gia đình ông Lê Duy B đang sử dụng tại xứ đồng Đ đến hồ Địa Vệt, sông Thiếp là đất bờ mương do tập thể quản lý. Năm 1990 tập thể (Hợp tác xã Nông nghiệp xã K) có giao cho ông Lê Duy B trông nom để ngăn chặn việc nhân dân lấy đất đóng gạch chứ không phải là đất chia theo Nghị định 64/CP cho hộ gia đình ông Lê Duy B và cũng không có việc ký hợp đồng thuê khoán như trình bày của ông Đông.

Sau khi UBND xã có Thông báo nêu trên, ông Lê Duy B có đơn khiếu nại việc xác định quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tại xứ đồng Đầu Dinh đến hồ Địa Vệt, sông Thiếp nêu tại Thông báo số 88/TB-UBND của UBND xã.

Ngày 18/5/2017, Chủ tịch UBND xã K có Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc thụ lý và xác minh nội dung khiếu nại, đối với đơn khiếu nại của ông Lê Duy B.

Sau khi tuyên truyền giải thích các quy định của pháp luật liên quan đến đơn của ông Lê Duy B. Ngày 25/7/2017, tại buổi làm việc tại Ủy ban nhân dân xã K thì ông Lê Duy B có đơn đề nghị rút đơn khiếu nại.

Ngày 10/8/2017, Chủ tịch UBND xã K có Quyết định số 125/QĐ-CT về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại, đối với đơn khiếu nại của ông Lê Duy B đối với Thông báo số 88/TB-UBND của UBND xã K về việc kết luận:

“...2. Khẳng định diện tích 682m² đất hiện hộ gia đình ông Lê Duy B đang quản lý, sử dụng tại xứ đồng Đầu Dinh đến Hồ Địa đầm Vệt, sông Thiếp là đất bờ mương do tập thể hợp tác xã nông nghiệp K quản lý có trồng cây. Năm 1990 tập thể có giao cho hộ ông Lê Duy B trông nom để ngăn chặn việc người dân lấy đất đóng gạch, chứ không phải là đất chia theo Nghị định 64/CP cho hộ gia đình ông Lê Duy B và cũng không có việc ký hợp đồng thuê khoán;

3. Đây là đất bờ mương để làm đường đi và ngăn nước, chứ không phải là đất nông nghiệp nên không có căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Lê Duy B.

4. Yêu cầu hộ gia đình ông Lê Duy B giải tỏa cây cối để tập thể tu sửa làm đường phục vụ đi lại sản xuất cho nhân dân.....”

Ngày 21/8/2017, tổ công tác của UBND xã K lập biên bản làm việc và kiểm tra hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của gia đình ông Lê Duy B tại các xứ đồng; Tại biên bản làm việc ông Lê Duy B thừa nhận toàn bộ diện tích đất gia đình đang sử dụng tại khu Đồng Diệm (bao gồm cả phần diện tích đất bờ mương Đầu Dinh) có nguồn gốc là đất công do Nhà nước quản lý và được sử dụng vào mục đích công cộng.

Ngày 29/12/2017, UBND xã ban hành văn bản số 196/UBND - TP về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn Khăng và một số hộ dân thôn Thọ Đa, xã K. Theo đó đã có kết luận:

“4. Nhận định: Diện tích đất mà ông Nguyễn Văn Khăng và một số hộ dân thôn Thọ Đa, xã K có đơn kiến nghị là đất bờ mương do tập thể quản lý, trong quá trình quản lý thì trước đây Hợp tác xã Nông nghiệp K có cho hộ gia đình ông Lê Duy B tạm sử dụng để trồng lúa, khi tập thể lấy lại cải tạo hệ thống kênh mương thì phải trả lại mặt bằng.

Do vậy diện tích đất trên không phải là đất nông Nghiệp được giao theo nghị định 64/CP cho hộ gia đình ông Lê Duy B....”

Tuy nhiên sau đó gia đình ông Lê Duy B không thực hiện theo kết luận của Thông báo số 88/TB-UBND ngày 24/4/2017 của UBND xã K.

Ngày 27/3/2018, UBND xã ban hành Thông báo số 57/TB - UBND về việc di chuyển tài sản cây cối, hoa màu trên bờ mương Đầu Dinh thôn Thọ Đa, xã K, huyện Đ để cải tạo phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong sản xuất nông nghiệp tại khu vực Đồng Diệm, nhưng gia đình ông Lê Duy B cũng không thực hiện.

Ngày 02/4/2018, UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB - VPHC về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Duy B vì đã có hành vi cố tình chiếm đất công do UBND xã quản lý mà không chấp hành trả lại đất được quy định tại Khoản 2 Điều 3 và Điều 10, Nghị định 102/2014/NĐ - CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 05/4/2018, UBND xã ban hành Quyết định số 67/QĐ - XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Duy B. Sau đó ông Lê Duy B có khiếu nại Quyết định trên và đã được UBND xã tiếp nhận, thu lý, giải quyết theo quy định.

Ngày 29/5/2018 UBND xã đã tổ chức đối thoại với ông Lê Duy B về kết quả xác minh, giải quyết khiếu nại trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại. Tại Hội nghị sau khi nghe các đại biểu phân tích, ông Lê Duy B đã thống nhất và có ý kiến rút đơn khiếu nại và xin được hỗ trợ: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tuy nhiên việc rút đơn khiếu nại của ông Lê Duy B không được thể hiện bằng một văn bản riêng.

Ngày 30/5/2018 UBND xã đã ban hành quyết định số 116/QĐ-CT về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.

Ngày 01/6/2018 Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Sáng ngày 09/6/2018 UBND xã tổ chức cưỡng chế, giải tỏa toàn bộ cây cối, hoa màu nằm trong phạm vi rộng 3m, dài 100m để bàn giao lại cho thôn quản lý thực hiện khôi phục lại tuyến đường nội đồng phục vụ nhân dân đi lại sản xuất.

Tuy nhiên đến ngày 05/7/2018, UBND xã K lại nhận được phiếu chuyển số 317/BTCD ngày 19/6/2018 của Ban tiếp công dân huyện Đ về việc chuyển đơn khiếu nại của ông Lê Duy B đối với Quyết định số 67/QĐ - XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính của UBND xã K đối với ông Lê Duy B, mặc dù quyết định này đã được tổ chức cưỡng chế ngày 09/6/2018.

Ngày 20/7/2018, UBND xã K tổ chức hội nghị làm việc với ông Lê Duy B. Tại hội nghị ông Lê Duy B giữ nguyên quan điểm khiếu nại Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của UBND xã K về việc xử phạt vi phạm hành chính

Ngày 26/7/2018, Tổ xác minh báo cáo kết quả xác minh của Tổ xác minh trình chủ tịch UBND xã

Ngày 27/7/2018, UBND xã K tổ chức hội nghị đối thoại với ông Lê Duy B. Tại hội nghị đối thoại ông Lê Duy B cho rằng phân diện tích đất UBND xã K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ- UBND ngày 05/4/2018 không phải là đất lấn chiếm, đất này gia đình ông được Hợp tác xã nông nghiệp giao để cải tạo đưa vào cấy lúa và gia đình đã sử dụng từ trước năm 1993. Do đó, khi Nhà Nước thu hồi sẽ thực hiện theo đúng Luật đất đai.

Ngày 06/8/2018, UBND xã K ban hành Quyết định số 180/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và đã gửi Quyết định đến gia đình ông Lê Duy B.

Ông Bùi và ông Đông không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND xã đã gửi đơn lên UBND huyện khiếu nại.

Căn cứ đơn khiếu nại của ông Lê Duy B. UBND huyện đã thụ lý giải quyết theo quy định; Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh ngày 04/12/2018 UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 6840/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Duy B và ông Lê Duy Đ, trú tại thôn Thọ Đa, xã K, huyện Đ, Hà Nội (lần 2).

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Duy B:

Theo bản đồ địa chính đất nông nghiệp 364 thôn Thọ Đa, xã K được Sở Địa chính Hà Nội đo vẽ năm 1994 lưu tại UBND xã; vị trí khu đất trên thể hiện là đất Bờ mương từ Trạm Bơm Đầu Dinh đến Hồ Địa Vệt thuộc tờ bản đồ số 08 và số 13.

Theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn năm 2000-2020 xã K, được UBND huyện Đ phê duyệt ngày 07/5/1999 có tỷ lệ 1/5000; vị trí khu đất trên được

thể hiện là đất bờ nương do UBND xã quản lý, phục vụ nhân dân đi lại công tác, sản xuất.

Diện tích 682,0m² đất mà gia đình ông Lê Duy B đang sử dụng tại khu vực Đầu Dinh đến Hồ Địa Vệt, Sông Thiếp là đất bờ nương thủy lợi thuộc Trạm bơm Đầu Dinh do Hợp tác xã nông nghiệp K quản lý từ trước năm 1990; quá trình quản lý trước đây Hợp tác xã nông nghiệp K có xác nhận vào đơn đề nghị của ông Lê Duy B xin cải tạo bờ nương Đầu Dinh để trồng cây, cấy lúa và khi nào tập thể sử dụng đến thì hộ gia đình ông Bùi phải giải phóng mặt bằng trả lại diện tích kênh Đầu Dinh cho tập thể. Do vậy, diện tích đất trên là diện tích đất công do UBND xã quản lý không phải diện tích đất nông nghiệp gia đình ông Lê Duy B được giao theo Nghị định 64/CP.

Thửa đất của ông Bùi sử dụng là thửa đất công, đất bờ nương, không thuộc đối tượng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy việc UBND xã căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 10 Nghị Định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Duy B là đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật.

Do gia đình ông Lê Duy B không tự giác thực hiện quyết định hành chính nêu trên nên Ủy ban nhân dân xã K đã ban hành Quyết định cưỡng chế là đúng theo các quy định của pháp luật. Do vậy UBND xã K vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đông về việc yêu cầu hủy Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Chủ tịch UBND huyện Đ trình bày: Chủ tịch UBND huyện Đ đã thực hiện việc giải quyết khiếu nại lần 2 và ban hành Quyết định số 6840/QĐ – UBND ngày 04/12/2018 theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã K có quan điểm: Do ông Lê Duy B không chấp hành quyết định số 67/QĐ – XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K nên UBND xã K đã tổ chức cưỡng chế là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy Đ không có căn cứ để chấp nhận nên UBND xã K không chấp nhận việc bồi thường theo yêu cầu của ông Lê Duy Đ và ông Lê Duy B.

Ông Lê Duy B và chị Hoàng Thúy H là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thể hiện: Nhất trí với phần trình bày của ông Lê Duy Đ về nguồn gốc sử dụng đất nông nghiệp cũng như việc gia đình đã thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với 682m² đất bờ nương tại xứ đồng Đầu Dinh, hồ Địa Vệt, sông Thiếp. Gia đình ông Bùi đã sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay và không có bất kỳ một quyết định thu hồi đất của Nhà nước. Do vậy, quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K là trái pháp luật nên ông Bùi và chị Hằng cùng nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy Đ.

Ngày 23/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử sơ thẩm và quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy Đ về việc hủy Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Duy B đã được sửa đổi bằng Quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ 2 số 6840/QĐ – UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ và không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Lê Duy Đ đối với Ủy ban nhân dân xã K.

2. Ông Lê Duy Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm và 497.500 (bốn trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng án phí bồi thường dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lê Duy Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008678 ngày 09/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2019, người khởi kiện là ông Lê Duy Đ nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lê Duy Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án: Hủy Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K; Yêu cầu bồi thường thiệt hại cây cối, hoa màu tổng số tiền là 9.950.000 đồng; Yêu cầu di chuyển gạch, vữa thải ra khỏi thửa ruộng để trả lại đất để gia đình ông tiếp tục sản xuất nông nghiệp ổn định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

+ Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03/12/2019 là trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ

+ Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định; Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Đề nghị HĐXX bác yêu cầu kháng cáo của ông Lê Duy Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I. Về tố tụng:

Người khởi kiện kháng cáo và nộp tạm ứng án phí kháng cáo trong hạn luật định nên kháng cáo được xác định là hợp lệ.

Đối tượng khởi kiện của vụ án là Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội là

quyết định được người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước ban hành trong hoạt động quản lý về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30 và khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

II. Xét nội dung kháng cáo:

*** Về thẩm quyền ban hành quyết định:** Do xác định hộ gia đình ông Lê Duy B đã cố tình không bàn giao lại phần diện tích đất bờ nương mà ông Lê Duy B đang sử dụng theo Thông báo số 57/TB - UBND ngày 27/3/2018 của UBND xã K về việc di chuyển tài sản cây cối, hoa màu trên bờ nương Đầu Dinh thôn Thọ Đa, xã K, huyện Đ để cải tạo phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong sản xuất nông nghiệp tại khu vực Đồng Diệm, mà ông Lê Duy B đã cam kết trong đơn đề nghị ngày 20/5/1990. Chủ tịch UBND xã K đã căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính lập ngày 02/4/2018 về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và khoản 2 Điều 3 và Điều 10, Nghị định 102/2014/NĐ - CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để ban hành quyết định Xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền.

*** Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:**

Quyết định số 67/QĐ- XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thể hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 38 và Điều 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về nội dung:

Khu đất ông Lê Duy B đang sử dụng tại thôn Thọ Đa, xã K thuộc quỹ đất bờ nương từ Trạm bơm Đầu Dinh đến Hồ Đìa Vẹt thuộc tờ bản đồ số 08 và số 13 là diện tích đất công do UBND xã K quản lý, không phải diện tích đất nông nghiệp gia đình ông Bùi được giao theo Nghị định 64/CP. Ông Bùi đã sử dụng thửa đất trong thời gian dài từ năm 1990 đến khoảng đầu năm 2017 để trồng bưởi, trồng chuối và khi có nhu cầu của UBND xã K đề nghị ông hoàn trả lại thửa đất đang sử dụng, nhưng ông Bùi không chấp hành. Hành vi của ông Bùi đã vi phạm khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Chủ tịch UBND xã K căn cứ và áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Đất đai, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai để ban hành Quyết định số 67/QĐ- XPVPHC ngày 05/4/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Duy B là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quyết định hành chính nêu trên có nội dung: “Biện pháp khắc phục hậu quả: ...trả lại đất đã chiếm để UBND xã quản lý theo quy định” là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 31, Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Nội dung này đã được hủy bỏ bởi Quyết định số 6840/QĐ – UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần thứ 2 của ông Lê Duy B đối với Quyết định số 67/QĐ – UBND ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người khởi kiện không khởi kiện Quyết định số 6840/QĐ – UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 và Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND xã K về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ- XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K.

Tại cấp phúc thẩm, thì phía người khởi kiện cũng không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Duy Đ.

Trong vụ án này, do Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND huyện Đ đã quyết định hủy bỏ một phần nội dung buộc trả lại đất đã chiếm nêu trong Quyết định số 67/QĐ- XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K về việc xử phạt hành chính đối với ông Lê Duy B, trong trường hợp này theo quy định của Luật tố tụng hành chính cần phải đưa Chủ tịch UBND huyện Đ vào tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã không đưa vào tham gia tố tụng. Đây là thiếu sót của cấp sơ thẩm, tuy nhiên do Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND huyện Đ đã xác định Chủ tịch UBND xã K vượt thẩm quyền khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “ Trả lại đất đã chiếm” để hủy bỏ phần nội dung buộc trả lại đất đã lấn chiếm trong Quyết định số 67/QĐ- XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K là đúng quy định pháp luật, Tòa án đã đưa bổ sung Chủ tịch UBND huyện Đ vào tham gia tố tụng với tư cách có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc đưa bổ sung này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND huyện Đ được ban hành là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết cũng như các nội dung giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy Đ đề nghị hủy Quyết định số 67/QĐ- XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Duy B đã được sửa đổi bằng Quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ 2 số 6840/QĐ – UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại, do yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính của người khởi kiện không được chấp nhận, nên các yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lê Duy Đ cũng không được chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Duy Đ phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm. Căn cứ Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật tổ tụng hành chính 2015; Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Lê Duy Đ; giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HCST ngày 23/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy Đ về việc hủy Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND xã K về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Duy B đã được sửa đổi bằng Quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ 2 số 6840/QĐ – UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Lê Duy Đ đối với Ủy ban nhân dân xã K.

Ông Lê Duy Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm và 497.500 (bốn trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng án phí bồi thường dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lê Duy Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008678 ngày 09/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Duy Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm và được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015135 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Lam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hồng Lam